

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-09-2021

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 22 tháng 09 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07/06/2021 về *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2021, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 13/TB-DS, ngày 02/08/2021, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 24/TB-DS, ngày 16/08/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2021/QĐST-DS, ngày 6/9/2021 giữa các đương sự

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Kim C**, sinh năm 1998 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/06/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Thị Kim C trình bày:

Vào năm 2019 qua quen biết chị và anh Nguyễn Hoàng S có tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 09/04/2019 tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, cự cãi không khắc phục được, quan điểm sống không hợp nhau, hơn nữa anh S không quan tâm, chăm sóc cho cuộc sống gia đình, vợ con. Do vậy vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn, thường xuyên cự cãi nhau không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S.

Về con chung: Chị C yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Phan Kim N, sinh ngày 04/02/2020, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Hoàng S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ.*

- Ngày 12/7/2021, Tòa án có nhận văn bản do anh Nguyễn Hoàng S trình bày: Anh đồng ý ly hôn với chị Phan Thị Kim C, con thì để mẹ nuôi, không cấp dưỡng. Về tài sản C không có gì và không có tranh chấp.

- Ngày 06/09/2021, nguyên đơn chị Phan Thị Kim C xin vắng mặt và có ý kiến như sau: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S. Về con chung: Chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Phan Kim N, sinh ngày 04/02/2020, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- ***Về pháp luật tố tụng:***

Nguyên đơn chị Phan Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con*”; bị đơn anh Nguyễn Hoàng S có nơi cư trú tại xã Hòa Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Phan Thị Kim C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về pháp luật nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết chị C và anh S có tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 09/04/2019 tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, do đó quan hệ hôn nhân của chị C và anh S là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Chị Phan Thị Kim C trình bày: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, cự cãi không khắc phục được, quan điểm sống không hợp nhau, hơn nữa anh S không quan tâm, chăm sóc cho cuộc sống gia đình, vợ con. Do vậy vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn, thường xuyên cự cãi nhau không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, hiện tại chị C và anh S đã sống ly thân; chị C đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ khi ly thân năm 2020 đến nay hai bên không hàn gắn được mối quan hệ vợ chồng. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Chị C yêu cầu ly hôn và anh S cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C và anh S là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia*

tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...”.

[2]. Về con C của vợ chồng: Chị C và anh S có con C là Nguyễn Phan Kim N, sinh ngày 04/02/2020, hiện con đang sống với chị C, khi ly hôn chị C yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con...*”.

Anh S có ý kiến trình bày là đồng ý giao con C cho chị C nuôi dưỡng, hiện con đang sống C với chị C, hơn nữa con dưới 36 tháng tuổi. Do đó giao cháu Nguyễn Phan Kim N, sinh ngày 04/02/2020 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Anh Nguyễn Hoàng S được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C mà không ai được quyền cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng S không cấp dưỡng nuôi con, chị Phan Thị Kim C chưa yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Kim C và anh Nguyễn Hoàng S khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kim C và anh Nguyễn Hoàng S.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Phan Kim N, sinh ngày 04/02/2020 cho chị Phan Thị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Hoàng S được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con C mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Hoàng S không cấp dưỡng nuôi con, chị Phan Thị Kim C chưa yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phan Thị Kim C và anh Nguyễn Hoàng S khai không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Phan Thị Kim C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N₀ 0011120 ngày 07/06/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo